

ĐƯA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀO DANH MỤC TÀI SẢN BẢO ĐẢM VAY VỐN NGÂN HÀNG.

ThS. Bùi Diệu Anh*

Trên thế giới, hợp đồng bảo hiểm nhân thọ (BHNT) được xếp vào loại giấy tờ có giá và được các ngân hàng thương mại (NHTM) ưa chuộng nhận làm tài sản bảo đảm nợ vay. Tại Việt Nam, cùng với xu hướng phát triển ngành bảo hiểm trong những năm gần đây, hợp đồng BHNT đang có xu hướng ngày càng phổ biến. Trong thông tư 07/2003/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước (hướng dẫn thực hiện nghị định 178/1999/NĐ-CP và nghị định 85/2003/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế bảo đảm tiền vay) có quy định về việc tổ chức tín dụng nhận giấy có giá làm tài sản cầm cố. Như vậy, mặc nhiên hợp đồng BHNT là loại tài sản được cho phép sử dụng làm bảo đảm trong quan hệ tín dụng với ngân hàng. Tuy nhiên, thực tế trong danh mục tài sản bảo đảm của các NHTM Việt Nam hiện nay chưa có loại tài sản này. Theo chúng tôi, nguyên nhân chủ yếu là do các NHTM chưa hiểu rõ về bản chất của hợp đồng BHNT và những ưu điểm của nó với tư cách là tài sản bảo đảm nợ vay, dẫn đến e ngại tranh chấp xảy ra trong quá trình

xử lý thu hồi nợ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin đề cập đến một số thuận lợi của hợp đồng BHNT dưới góc độ là một loại tài sản bảo đảm nợ vay ngân hàng.

Các loại hợp đồng BHNT trên thị trường Việt Nam hiện nay rất phong phú, chẳng hạn hợp đồng BHNT trọn đời, An gia thịnh vượng, An sinh giáo dục, An hưởng hưu trí... của công ty bảo hiểm nhân thọ Việt Nam; hợp đồng An sinh tích lũy, An sinh trường thọ, An sinh thịnh vượng... của công ty bảo hiểm AIA... Mặc dù tên gọi của các loại hợp đồng có khác nhau, nhưng chúng đều có một ý nghĩa chung là tiết kiệm và bù đắp tổn thất tài chính liên quan đến tính mạng con người. Do vậy, hầu hết các hợp đồng BHNT đều được trả tiền khi đáo hạn hoặc khi xảy ra biến cố rủi ro (tử vong) của người được bảo hiểm.

Ở góc độ là tài sản bảo đảm nợ vay, hợp đồng BHNT có một số thuận lợi sau đây :

Thứ nhất: Hầu hết các loại hợp đồng BHNT đều có giá trị xác định. Do vậy, khi nhận làm bảo đảm, ngân hàng không cần phải tiến hành định giá. Đây là điểm

khác biệt với các loại hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ (như hợp đồng bảo hiểm tài sản chẳng hạn). Sở dĩ có ưu điểm này là do mặc dù thời gian hiệu lực của hợp đồng khá dài (thường ít nhất là 5 năm), nhưng hầu hết các hợp đồng BHNT đều có thể nhận lại tiền sau khoảng thời gian 2 năm kể từ khi hợp đồng có hiệu lực. Số tiền mà người chủ hợp đồng (tức là người ký hợp đồng bảo hiểm và đóng phí) nhận lại từ công ty BHNT khi giao nộp hợp đồng cho công ty được gọi là giá trị hoàn lại (hoặc giá trị giải ước). Đây là số tiền mà công ty BHNT tính toán sẵn và cam kết hoàn trả trong hợp đồng với bất kỳ lý do nào dẫn đến việc người chủ hợp đồng không muốn tiếp tục duy trì hợp đồng mà họ đang nắm giữ. Giá trị hoàn lại của hợp đồng chính là căn cứ để ngân hàng xem xét khi nhận hợp đồng BHNT làm bảo đảm cho khoản nợ.

Thứ hai: Không giống như các loại tài sản vật chất mà giá trị thường suy giảm theo thời gian hoặc các loại chứng khoán có giá trị bấp bênh trên thị trường, giá trị giải ước của hợp đồng BHNT không chỉ ổn định mà còn tăng thêm theo thời gian

Đại học ngân hàng TPHCM ()*

đóng phí của chủ hợp đồng. Thậm chí trong trường hợp người sở hữu hủy hợp đồng ngay sau khi vay ngân hàng thì giá trị thu hồi của hợp đồng vẫn đảm bảo đủ nghĩa vụ trả nợ của khách hàng (do ngân hàng tuân thủ cho vay theo một tỷ lệ trên giá trị hoàn lại).

Thứ ba: Thủ tục xử lý thu hồi nợ khá đơn giản. Trong trường hợp khách hàng vay không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, chỉ cần giao nộp lại hợp đồng gốc cho công ty sẽ nhận lại toàn bộ giá trị giải ước đã được cam kết trong hợp đồng ngay từ khi phát hành. Ví dụ thời điểm giao nộp là trong năm thứ ba của hợp đồng thì số tiền nhận lại sẽ là giá trị giải ước tính sẵn ở cuối năm thứ hai.

Như vậy, xét về tính tiện lợi thì hợp đồng BHNT là loại tài sản có khả năng chuyển thành tiền nhanh chóng (tính thanh khoản cao). Ngân hàng có thể cho vay với một tỷ lệ 80 - 90% trên giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm vay vốn.

Tuy nhiên, khi cho vay đảm bảo bằng hợp đồng BHNT, các ngân hàng vẫn cần phải quan tâm một số điểm sau:

- Phải kiểm tra để chắc chắn đó là hợp đồng bảo hiểm thực (không phải hợp đồng giả mạo) và do một công ty BHNT có uy tín phát hành để hạn chế tranh chấp sau này.

- Phải biết chắc rằng hợp đồng nhận làm bảo đảm có giá trị giải ước, bởi lẽ cũng có loại hợp đồng BHNT

không có giá trị giải ước (như hợp đồng bảo hiểm tử kỳ chẳng hạn). Trong trường hợp này coi như hợp đồng không có giá trị xác định và không đủ tiêu chuẩn nhận làm bảo đảm. Tuy nhiên đây là trường hợp rất hiếm và thường được ghi rõ trong hợp đồng đã phát hành.

- Hợp đồng nhận làm bảo đảm phải thuộc sở hữu của người vay hoặc người bảo lãnh. Hay nói rõ hơn người vay hoặc người bảo lãnh phải là chủ hợp đồng, tức là người ký hợp đồng bảo hiểm và đóng phí. Sở dĩ cần phải có điều kiện này vì trong thời gian hợp đồng chưa đáo hạn hoặc chưa xảy ra rủi ro thì chủ hợp đồng là người có toàn quyền quyết định những gì liên quan đến hợp đồng, ví dụ hủy hợp đồng, thay đổi người thụ hưởng hợp đồng... Với những quyền hạn đó chủ hợp đồng có thể tự mình hoặc ủy quyền cho ngân hàng đến công ty nhận tiền. Đây là nội dung kiểm tra khá đơn giản đối với ngân hàng.

- Khi làm thủ tục nhận hợp đồng BHNT làm bảo đảm, ngân hàng phải giữ bản gốc của hợp đồng và cần thông báo cho công ty bảo hiểm biết để điều chỉnh bổ sung tên ngân hàng cho vay thế chỗ người hưởng thụ hợp đồng trong khoảng thời gian vay nợ. Điều này là cần thiết vì nếu khoản vay chưa đến hạn mà biến cố rủi ro xảy ra (tử vong cho người được bảo hiểm) thì người thụ hưởng hợp đồng sẽ nhận được toàn bộ giá trị hợp đồng (chứ

không phải là giá trị giải ước hợp đồng). Trường hợp này coi như ngân hàng (trong vai trò người thụ hưởng) đang nắm giữ một số tiền thay vì hợp đồng BHNT. Ngân hàng có thể thỏa thuận với khách hàng chỉ giữ lại phần giá trị phù hợp với khoản nợ hoặc cũng có thể thay thế bằng một loại tài sản khác. Đây cũng là một trong các khả năng có thể xảy ra khi nhận hợp đồng BHNT làm bảo đảm tiền vay. Trong thời gian cho vay, việc ngân hàng phong tỏa hợp đồng gốc không ảnh hưởng gì đến hình vi đóng phí của khách hàng. Khi khách hàng hoàn trả nợ đầy đủ, hợp đồng gốc sẽ được hoàn trả lại cho chủ hợp đồng.

Nhìn chung cho vay bảo đảm bằng hợp đồng BHNT có độ rủi ro rất thấp. Trong điều kiện hiện nay, đây là loại tài sản bảo đảm thích hợp với các khách hàng cá nhân hoặc là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vốn rất hạn hẹp về tài sản bảo đảm vay vốn ngân hàng. Thiết nghĩ, việc đưa hợp đồng BHNT vào danh mục tài sản bảo đảm nợ vay không chỉ giúp cho các NHTM đa dạng hóa các loại tài sản bảo đảm, thu hút, mở rộng khách hàng, nâng cao khả năng thu lợi nhuận, mà còn là một trong các giải pháp khơi thông con đường tiếp cận vốn ngân hàng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc khu vực kinh tế tư nhân đang có xu hướng ngày càng mở rộng và phát triển tại Việt Nam ■